

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **132/2022/DS-ST**

Ngày: 27-4-2022

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Công Minh

Bà Lê Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Dũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) SGTT

Trụ sở: Số 266 NKKN, phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc – Chi nhánh Tiền Giang.

Người được ủy quyền: Ông Dương Hoàng T – Trưởng phòng giao dịch Cai Lậy (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lộ 1A, Khu phố 1, Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã ĐĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – anh Phan Trọng Nghĩa và anh Dương Hoàng T trình bày:**

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1928500181 ký ngày 12/10/2019 giữa Ngân hàng TMCP SGT – Chi nhánh Tiền Giang (Ngân hàng) với anh Nguyễn Thanh H theo đó, Ngân hàng cho anh Nguyễn Thanh H vay số tiền 50.000.000đồng, kể từ ngày 12/10/2019, thời hạn vay 03 năm, phương thức trả nợ vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng theo dư nợ giảm dần, ngày đáo hạn: 12/10/2022, lãi suất 21%/năm điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng, khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay vốn, anh H đã thanh toán đến kỳ 15/01/2021, kể từ đó đến nay, anh H ngưng không thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho anh Nguyễn Thanh H thanh toán, nhưng anh H không có thiện chí trả nợ. Như vậy đến hết ngày 03/11/2021 anh H đã thanh toán cho ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 19.460.000đồng, tiền lãi là 10.326.000đồng, anh H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 30.540.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 4.205.982 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.812.187đồng và tiền lãi chậm trả là 187.321đồng. Như vậy, tính đến ngày 03/11/2021 anh H còn nợ ngân hàng tổng cộng số tiền theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 36.745.490 đồng.

Tính đến ngày xét xử 27/4/2022, anh Nguyễn Thanh H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 30.540.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 5.375.693 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.392.435đồng và tiền lãi chậm trả là 414.281đồng. Như vậy, anh H còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 40.722.409đồng.

Theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì anh H đã vi phạm các điều khoản cam kết đã ký, nhiều lần không thực hiện các nghĩa vụ trả nợ mặc dù ngân hàng đã trao đổi, động viên tạo điều kiện cho anh H thực hiện việc trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Thanh H trả cho ngân hàng tính đến ngày xét xử là 40.722.409đồng, trong đó số tiền vốn là 30.540.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 5.375.693 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.392.435đồng và tiền lãi chậm trả là 414.281đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày xét xử 27/4/2022, nếu anh H chậm thanh toán thì còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn – anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26

Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - anh Dương Hoàng T có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì vào ngày ngày 12/10/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số LD1928500181 với anh Nguyễn Thanh H với số tiền vay: 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 03 năm, vay theo hình thức tín chấp không có tài sản đảm bảo với lãi suất: 21%/năm, kể từ tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng với mức lãi suất được áp dụng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 13,5%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Đến hết ngày 03/11/2021 anh H chỉ thanh toán tổng cộng số tiền vốn là 19.460.000đồng, tiền lãi là 10.326.000đồng. Đến nay dù đã được Ngân hàng thông báo nhiều lần nhưng anh H không thanh toán nợ các kỳ tiếp theo cho Ngân hàng, tính đến ngày xét xử 27/4/2022 anh H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 40.722.409đồng, trong đó số tiền vốn là 30.540.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 5.375.693 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.392.435đồng và tiền lãi chậm trả là 414.281đồng

[3.1] Lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bị đơn đã được thông báo các văn bản tố tụng, đã được nhận bản sao các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy nguyên đơn có cung cấp được chứng cứ là Hợp đồng tín dụng và các chứng từ giao dịch thể hiện nội dung vay nợ trên. Do đó xác định lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở. Do các khoản nợ trên đã quá hạn mà bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết, nên yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 40.722.409 đồng, trong đó số tiền vốn là 30.540.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 5.375.693 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.392.435đồng và tiền lãi chậm trả là 414.281 đồng là có cơ sở.

[3.2] Xét hợp đồng tín dụng số LD1928500181 ngày 12/10/2019 được ký kết đúng theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực kể từ ngày ký kết. Do anh H vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng đã được ký kết và còn nợ lại Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử ngày 27/4/2022 là 40.722.409đồng, trong đó số tiền vốn là 30.540.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 5.375.693 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.392.435đồng và tiền lãi chậm trả là 414.281đồng là phù hợp với quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, nên đối với yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Thanh H chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là: $40.722.409\text{đồng} \times 5\% = 2.361.200\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Buộc anh Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 40.722.409đồng và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 27/4/2022 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD1928500181 ngày 12/10/2019 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT với anh Nguyễn Thanh H. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 2.361.200đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn lại Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 919.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003735 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Mai Thanh